

Số: 178/BC-UBND

Nam Đông, ngày 04 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày một nâng cao, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được tăng cường; các chương trình trọng điểm, chương trình công tác của UBND huyện được triển khai theo đúng tiến độ. Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm 2019 cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) đạt 46,5% kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ.

Trong đó:

+ Công nghiệp - Xây dựng đạt 39,9% kế hoạch năm, bằng 98,3% so với cùng kỳ.

+ Nông - lâm - ngư nghiệp đạt 43,7% kế hoạch năm, tăng 6,9% so với cùng kỳ.

+ Dịch vụ đạt 57,1% kế hoạch năm, tăng 20,4% so với cùng kỳ.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt là 2.694 tấn, đạt 59,9% kế hoạch năm, tăng 2,5% so với cùng kỳ.

- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn là 164,8 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch năm, bằng 87,2% so với cùng kỳ.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 12,612 tỷ đồng, đạt 49,1% kế hoạch năm, bằng 94% so với cùng kỳ.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Đào tạo lao động là 242 người (Kế hoạch năm là 500 người).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 10,7% (Kế hoạch năm là 10,5%).

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 92% (Kế hoạch năm là 94%).

- Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH là 14,6% (Kế hoạch năm là 15%).

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý là 91,2% (Kế hoạch năm là 93,5%).

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch là 47,8%(Kế hoạch năm là 74,1%).

- Tỷ lệ độ che phủ rừng là 83,3% (Kế hoạch năm là 83,4%).

Riêng các chỉ tiêu khác: Tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên, xây dựng nông thôn mới đến cuối năm mới cập nhật và đánh giá.

II. Lĩnh vực kinh tế

1. Những kết quả đạt được

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản gắn với Chương trình trọng điểm phát triển nông nghiệp toàn diện

Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong 6 tháng đầu năm là 176,93 tỷ đồng (giá cố định 2010), đạt 43,7% so với kế hoạch năm, tăng 6,9% so với cùng kỳ.

a) Trồng trọt:

- Tổng diện tích cây lương thực có hạt 6 tháng đầu năm là 529/930ha, đạt 56,9% kế hoạch năm (trong đó lúa 357/660ha; Ngô 172/270ha); năng suất bình quân lúa nước vụ Đông Xuân đạt 56,2 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng lương thực có hạt 6 tháng đầu năm 2.694 tấn, đạt 59,9% kế hoạch năm (trong đó lúa 2.006 tấn; ngô 688 tấn).

- Cây màu và các loại cây lương thực khác: Nhìn chung kết quả gieo trồng vụ Đông Xuân 2018-2019 đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

+ Cây sắn: Diện tích đến nay đã trồng 685/700ha, đạt 97,8% so với kế hoạch năm, trong đó sắn công nghiệp 585ha.

+ Các loại cây có củ khác: Tổng diện tích gieo trồng 96/150ha, đạt 64% kế hoạch năm; năng suất bình quân đạt 49 tạ/ha, sản lượng ước đạt 473 tấn.

+ Cây đậu các loại: Diện tích trồng được 82/120ha, đạt 68,3% kế hoạch cả năm, trong đó đậu xanh 12ha, còn lại là các loại đậu khác. Phần lớn cây đậu trồng xen trên những diện tích kém màu mỡ, việc chăm sóc thâm canh chưa cao nên năng suất chỉ đạt 5,7 tạ/ha.

+ Rau các loại: Tổng diện tích gieo trồng là 146/190ha, đạt 76,8% kế hoạch năm, trong đó rau 131,5ha và cây ớt 14,5ha. Cây rau chủ yếu tập trung ở xã Hương Phú, Hương Lộc và thị trấn Khe Tre.

- Kinh tế vườn: Tổ chức phát động phong trào làm vườn lồng ghép với xây dựng nông thôn mới năm 2019 tại xã Thượng Long. Kết quả thực hiện kế hoạch lập vườn, chăm sóc vườn năm 2019 đến nay có 3.650 hộ hưởng ứng; trong đó có 300 hộ trồng mới, 1.000 hộ cải tạo, 2.350 hộ chăm sóc; lập 230 vườn mẫu; đã trồng mới 20ha chuối các loại và gần 5ha các loại cây khác như ổi, dứa, gấc...Đề án cam Nam Đông trong năm 2019 được giao kế hoạch vốn 1,98 tỷ đồng từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để trồng mới 100ha tại 6 xã; đến nay đã đăng ký được 5,73 ha với 21 hộ (Thượng Quảng 1,3 ha; Hương Hòa 2,05 ha; Hương Sơn 1,88 ha; Hương Phú 0,5 ha) và mới trồng được 1,37ha với 9 hộ.

- Cây cao su: Tổng diện tích cao su hiện có khoảng 3.000ha; qua kiểm tra, diện tích vườn cây chất lượng tốt khoảng 2.400ha (chiếm 80%), diện tích phát triển kém, thiếu đầu tư thâm canh khoảng 600ha. Đến nay diện tích đưa vào khai thác năm 2019 khoảng 3.000ha; sản lượng khai thác ước đạt 3.000 tấn mủ nước, đạt 24% kế hoạch.

b) *Chăn nuôi*: Đại gia súc, gia cầm tăng, trong khi đó đàn lợn lại giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Tổng đàn bò hiện có 2.800 con (giảm 99 con), đàn trâu hiện có 1.788 con (tăng 161 con); tổng đàn gia cầm hiện có hơn 160.000 con (tăng 6.400 con) (trong đó gà: 148.800 con, chiếm 93%); tổng đàn lợn hiện có 8.200 con (giảm 241 con).

Công tác thú y được chú trọng, thường xuyên; tiêm phòng vắc xin tam liên lợn đạt 94,5%, vắc xin tụ huyết trùng trâu bò đạt 46,7%, vắc xin gia cầm và vắc xin dại chó thấp, chỉ đạt 83,7%. Thời gian vừa qua, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bùng phát và lây lan ở nhiều địa phương, nhờ làm tốt công tác phòng ngừa và ngăn chặn nên đến nay trên địa bàn huyện chưa để xảy ra dịch bệnh.

c) *Thủy sản*: Nuôi cá nước ngọt với diện tích thả nuôi là 58/60ha, chủ yếu cá trắm cỏ, chép và cá rô phi đơn tính; sản lượng đánh bắt ước đạt 20 tấn, đạt 66,7% kế hoạch; sản lượng nuôi trồng ước đạt 66 tấn, đạt 33% kế hoạch.

d) *Lâm nghiệp*: Từ đầu năm đến nay đã trồng được gần 400ha rừng sau khai thác; phát động phong trào trồng cây phân tán, đã trồng 500 cây sao đen tại các điểm công cộng và tuyến đường; nhân dân đã tự trồng gần 1.000 cây keo phân tán. Triển khai Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ, tiếp tục làm giàu 230ha rừng, chủ yếu trồng bổ sung cây bản địa và trồng cây dược liệu dưới tán rừng tại 7 xã. Thông qua Phương án thực hiện Chỉ thị 65 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện.

Công tác phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng được tăng cường đến tận cơ sở. Đã xảy ra 03 vụ cháy rừng (01 vụ cháy rừng trồng, thiệt hại là 300m², 02 vụ cháy cây trồng chưa thành rừng; 01 vụ cháy thảm thực vật dưới tán rừng); xảy ra 39 vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp (17 vụ phá rừng; 02 vụ vi phạm quy định về PCCCR; 13 vụ mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép; 01 vụ đưa công cụ, phương tiện vào rừng trái phép, 06 vụ vi phạm khác), xử lý vi phạm hành chính 22 vụ (phạt tiền 133,8 triệu đồng; tịch thu 17,8m³ lâm sản).

1.2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

a) *Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp*: Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN trong 6 tháng đầu năm ước là 84,06 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), đạt 39,6% kế hoạch năm, tăng 20,6% so với cùng kỳ. Sản xuất đá ốp lát, chế biến mủ cao su, may công nghiệp ổn định; một số cơ sở sản xuất, ngành nghề nông thôn củng cố và phát triển.

b) *Đầu tư – xây dựng*: Đã huy động và lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng thị trấn Khe Tre và xây dựng NTM. Phần lớn các dự án huyện làm chủ đầu tư triển khai thi công đảm bảo tiến độ, hoàn thành khối lượng theo kế hoạch. Tổng nguồn lực đầu tư đến nay là 164,8 tỷ đồng (Trong đó: Trung ương, tỉnh quản lý là 128,1 tỷ đồng, vốn ngân sách huyện, xã quản lý là 4,9 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp và nhân dân đầu tư 31,8 tỷ đồng), đạt 40,1% so với kế

hoạch năm. Một số dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn: Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng; Nhà máy sản xuất, chế biến đá ốp lát gabro; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi Thác Mơ; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thiên nhiên thác Trượt; Dự án phát triển vùng trồng cam và trồng cây dược liệu giá trị cao Kim Nguyên...

1.3. Dịch vụ: Giá trị sản xuất dịch vụ trong 6 tháng đầu năm là 247,82 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), đạt 57,1% kế hoạch năm, tăng 20,4% so với cùng kỳ. Các hoạt động dịch vụ phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và đời sống; thị trường ổn định. Các cơ quan chức năng duy trì công tác kiểm tra về đăng ký kinh doanh, niêm yết giá.

1.4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng

a) Tài nguyên – môi trường: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản và việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án trên địa bàn. Việc vận chuyển rác sinh hoạt thực hiện theo đúng kế hoạch, 100% thôn, tổ dân phố đã được bố trí điểm thu gom, nâng tổng số điểm thu gom toàn huyện lên 194 điểm; tỷ lệ thu gom toàn huyện thực hiện đến 15/5/2019 là 91,2%. Thẩm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; tính đến ngày 15/5/2019, tỷ lệ cấp mới đạt 96,2%, tỷ lệ cấp đổi đạt 52,19%.

Triển khai mạnh mẽ các hoạt động Ngày Chủ nhật xanh cùng với “Cuộc vận động toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế sáng – xanh – sạch, không rác thải” trên địa bàn toàn huyện; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (05/6) năm 2019 và phát động phong trào “Chống rác thải nhựa” và “Nói không với túi ni lông sử dụng một lần”.

b) Giải phóng mặt bằng: Đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai quyết liệt công tác kiểm kê, áp giá đền bù, bàn giao mặt bằng các công trình dự án đầu tư trên địa bàn; đã hoàn thành công tác GPMB đường La Sơn – Nam Đông; tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện GPMB khoảng 2,27ha.

1.5. Tài chính – tín dụng

a) Tài chính: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nhằm phát hiện, truy thu số thuế kê khai chưa đúng, xuất toán nộp ngân sách các khoản chi không hợp lệ; ngăn ngừa, chấn chỉnh quản lý thu chi trên địa bàn.

Thu ngân sách 6 tháng đầu năm ước đạt 12,61 tỷ đồng, đạt 49,1% so với Nghị quyết HĐND huyện giao trong năm, bằng 94% so với cùng kỳ năm trước (Trong đó: thu ngoài quốc doanh ước đạt 8,762 tỷ đồng, đạt 51,54% so với kế hoạch; thu cấp quyền sử dụng đất ước đạt 450 triệu đồng, đạt 18,0% so với kế hoạch; thu các loại khác ước đạt 3,4 tỷ đồng, đạt 54,7% so với kế hoạch).

Chi ngân sách 6 tháng đầu năm ước đạt 134.657 tỷ đồng, đạt 56,7% dự toán giao trong năm, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, đúng nguyên tắc, chế độ, giải quyết kịp thời các nhu cầu chi.

b) Tín dụng - Ngân hàng: Hoạt động của các ngân hàng ổn định, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Tính đến ngày 31/5,

tổng dư nợ vay là 445 tỷ đồng, trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT dư nợ 255 tỷ đồng (nợ xấu 1,6 tỷ đồng), Ngân hàng Chính sách xã hội dư nợ 179 tỷ đồng (nợ xấu 54 triệu đồng), Ngân hàng Bưu điện Liên Việt dư nợ 11 tỷ đồng. Tiền gửi tiết kiệm dân cư là 261 tỷ đồng (trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT là 197 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội là 10 tỷ đồng, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là 54 tỷ đồng), tăng 9,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

1.6. Phát triển kinh tế tập thể: Việc phát triển kinh tế tập thể được thường xuyên quan tâm, đặc biệt là mô hình hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Trong 6 tháng đầu năm, thành lập mới 03 hợp tác xã (HTX Lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật, HTX cao su Nam Đông), nâng tổng số hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn huyện là 10 hợp tác xã.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Kinh tế vườn không đồng đều giữa các xã, việc đầu tư giống, phân bón và thâm canh còn yếu và việc triển khai, tuyên truyền kế hoạch chăm sóc, lập vườn năm 2019 chưa quyết liệt, nhất là các xã Thượng Nhật, Hương Hữu, Thượng Long và Thượng Quảng.

- Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển cây cam Nam Đông còn quá chậm so với kế hoạch đề ra, hộ dân đăng ký trồng cam quá ít như xã Hương Phú, Hương Hòa, Hương Lộc. Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ tại các xã trọng điểm chưa thực sự thu hút người dân tham gia.

- Tổng đàn lợn giảm so với năm cùng kỳ năm trước do giá lợn hơi còn thấp so với những năm gần đây, mặc khác do ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi nên các hộ chăn nuôi chỉ duy trì đàn với mức độ hợp lý.

- Dự án cấp nước 5 xã vùng trên đến nay vẫn chưa được triển khai làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới của các xã và huyện.

- Lao động trên địa bàn ít tham gia vào làm việc ở công ty KimSoRa làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp cũng như thu nhập của người lao động.

- Các hợp tác xã tuy được thành lập nhưng việc tổ chức sản xuất nhỏ lẻ, chưa có nhiều mặt hàng chủ lực, sản phẩm tạo ra chưa nhiều; một số hợp tác xã thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý, sản xuất kinh doanh. Chưa kết nối được thị trường tiêu thụ nông sản, chưa có liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nhất là các doanh nghiệp với hợp tác xã và nông hộ; hoạt động sản xuất kinh doanh của nhân dân còn ở quy mô nhỏ, thiếu liên kết từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tình trạng chặt phá, xâm lấn rừng lấy đất sản xuất và khai thác vận chuyển lâm sản trái phép và cháy rừng vẫn còn xảy ra, chưa xử lý triệt để.

- Nguồn thu gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với các doanh nghiệp ngoài huyện đang hoạt động trên địa bàn.

III. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Những kết quả đạt được

1.1. Giáo dục - đào tạo gắn với Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Lĩnh vực giáo dục - Đào tạo có nhiều chuyển biến tốt, chất lượng giáo dục ngày càng vững chắc, tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh có 20 em được công nhận và đạt giải (THPT 16 em, THCS 04 em), có 01 học sinh DTTS đạt giải khuyến khích học sinh giỏi cấp tỉnh. Tham gia các cuộc thi cấp tỉnh gồm: Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học có 02 sản phẩm đạt giải (THPT: 01, THCS: 01), trong đó có 01 sản phẩm dự thi cấp quốc gia; Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng có 01 tác giả đạt giải ba. Tổng số học sinh bỏ học là 77 em (THPT: 17 em, THCS: 59 em, TH: 01 em), trong đó đã đi học nghề, làm ăn xa khỏi địa phương 52 em, còn lại trên địa bàn 25 em.

Đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021”. Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030. Đến nay, toàn huyện có 26 trường đạt chuẩn quốc gia (MN 10 trường, TH 11 trường THCS 4 trường và THPT 01 trường), trong đó có 03 trường đạt chuẩn mức độ 2.

1.2. Y tế: Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị tại địa phương. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch theo mùa. Các chương trình y tế Quốc gia, y tế địa phương được triển khai đúng tiến độ. Tiến hành công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại 139 cơ sở, trong đó: số cơ sở đạt 118, đạt 84,9%; nhắc nhở 21 cơ sở vi phạm, chiếm 15,1%. Tổ chức Lễ phát động ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25/4. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, tổ chức khám chữa bệnh nhân đạo cho người dân tại 04 xã, thị trấn với 2.418 lượt người.

1.3. Dân số, gia đình và trẻ em: Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm; triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và ký cam kết xây dựng mô hình “cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên” năm 2019. Các mô hình, đề án vẫn được triển khai thực hiện đúng tiến độ. Sinh con thứ 3 là 33/194 trẻ, chiếm tỷ lệ 17,01% giảm 7,36% so với cùng kỳ.

1.4. Văn hóa - Thông tin: Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đến nay, có 31/60 thôn, tổ dân phố giữ vững đơn vị đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 51,67%; có 61/86 cơ quan công nhận và giữ vững đơn vị văn hóa, đạt tỷ lệ 70,9%. Các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch được tổ chức sôi nổi, đa dạng, tham gia Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch dân tộc thiểu số các tỉnh vùng biên giới Việt Nam – Lào, khu vực miền Trung – Tây Nguyên diễn ra tại A Lưới đạt được nhiều kết quả cao. Các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc được giữ gìn và phát huy; làm tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan, kịp thời đưa tin các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với cán bộ và nhân dân; hoạt động các trạm truyền thanh các xã, thị trấn có những chuyển biến tốt.

1.5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Đời sống nhân dân ổn định và từng bước nâng lên; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Huyện đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà kịp thời dịp tết Nguyên đán đến các gia đình chính sách, hộ nghèo...với 5.154 suất quà, trị giá hơn 1,64 tỷ đồng, cấp 1.850kg gạo cho 92 hộ (400 khẩu) là hộ nghèo, cận nghèo và hộ khó khăn ở xã

Thượng Long và Hương Hữu. Gia hạn và cấp mới thẻ bảo hiểm y tế các đối tượng có công, bảo trợ xã hội là 1.358 thẻ. Triển khai giúp đỡ hộ nghèo theo Kế hoạch số 59/KH-UBND của UBND huyện và Kế hoạch số 16/KH-UBND tỉnh, huy động được 134 triệu đồng để giúp mua con, cây giống... Số lao động đã qua đào tạo 242 người; số lao động có việc làm mới 209 người.

1.6. Công tác dân tộc, tôn giáo: Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác dân tộc luôn được quan tâm; thăm tặng quà, chúc tết Nguyên đán 35 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, với số tiền 17,5 triệu đồng; thực hiện các chính sách theo Quyết định 2085/QĐ-TTg từ năm 2017-2019 với tổng số tiền hỗ trợ là 250 triệu đồng; triển khai cấp 8.018 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số các xã thuộc vùng khó khăn; rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 thuộc Chương mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn năm 2016 – 2020; tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS huyện Nam Đông lần thứ III năm 2019.

Trên địa bàn huyện hiện có 03 tôn giáo là Phật giáo, Công giáo và Tin lành. Tình hình tôn giáo 6 tháng đầu năm ổn định, thuận tụy, không có các vụ việc phức tạp nổi cộm xảy ra. Hướng dẫn Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan về việc tổ chức Đại lễ Phật đản năm 2019; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Số lượng học sinh bỏ học giữa chừng có giảm hơn năm học trước, nhưng số lượng học sinh THCS bỏ học vẫn còn cao; tỷ lệ chuyên cần và bán trú ngành học mầm non của các xã định canh định cư thấp.

- Việc thực hiện xã hội hoá trên cả ba lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch còn hạn chế; một số dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn đã được cấp phép nhưng doanh nghiệp triển khai chậm tiến độ (Thác Trược và Thác Mơ, Kim Nguyễn).

- Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa vươn lên; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo các xã Thượng Long (25,81%), Hương Hữu (26,87%) vẫn còn cao.

- Vai trò của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước còn chưa thường xuyên.

IV. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh, Nội chính, công tác cải cách hành chính gắn với Chương trình trọng điểm về cải cách hành chính

1. Những kết quả đạt được

1.1. Quốc phòng: Thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn... các đơn vị dân quân tự vệ đều được kiện toàn, biên chế theo đúng quy định; làm tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh năm 2019 có 45 thanh niên nhập ngũ và 09 hồ sơ tuyển sinh đạt tiêu chuẩn; phối hợp tổ chức tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ. Tổ chức tập huấn, mở 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 theo quy định; thực hiện tốt nhiệm vụ

huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao theo đúng chương trình, kế hoạch, đặc biệt là diễn tập khu vực phòng thủ tại xã Thượng Long và Thượng Nhật.

1.2. An ninh trật tự, an toàn giao thông: Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đến nay, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; an ninh chính trị nội bộ không có vấn đề gì xảy ra. Trong 6 tháng đầu năm, tình hình tội phạm trên địa bàn xảy ra 02 vụ, giảm 08 vụ so với cùng kỳ năm trước (Trong đó: 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 01 vụ đánh bạc). Thường xuyên triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đã tổ chức tuần tra kiểm soát 207 lượt, phát hiện 315 trường hợp vi phạm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 157 trường hợp với tổng số tiền 70,95 triệu đồng; xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông làm chết 03 người và bị thương 05 người.

1.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng: Thực hiện tốt chức năng thanh tra, phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật. Từ đầu năm đến nay đã và đang thực hiện 03 cuộc thanh tra tại 03 đơn vị (trong đó có 01 cuộc thanh tra chuyên tiếp từ năm 2018). Tại 02 cuộc thanh tra đã có kết luận, phát hiện sai phạm, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách huyện tổng số tiền 123,1 triệu đồng; phát hiện vi phạm về đất đai với diện tích 17.129m²; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan.

Tổ chức 10 cuộc tiếp dân định kỳ tại Ban Tiếp công dân; 06 cuộc tại các xã đã có 16 kiến nghị, phản ánh; thực hiện 87 cuộc tiếp dân thường xuyên, tiếp nhận 17 đơn kiến nghị, phản ánh. UBND huyện đã tiếp nhận 8 đơn thư (trong đó có 02 đơn tranh chấp, kiến nghị không thuộc thẩm quyền đã chuyển cho các cơ quan giải quyết). Chỉ đạo các ngành liên quan hướng dẫn, xử lý theo đúng quy định với các đơn thư thuộc thẩm quyền. Ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019; qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

1.4. Công tác Tư pháp: Công tác kiểm tra, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định; rà soát, công bố danh mục các văn bản QPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực. Đã tổ chức Hội nghị triển khai một số Luật với hơn 200 lượt người tham dự; tổ chức 91 đợt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với 5.915 lượt người tham dự; tổ chức 03 cuộc thi có nội dung tuyên truyền pháp luật với 90 lượt người tham dự. Tiếp nhận 21 vụ việc có nhu cầu hòa giải, trong đó, hòa giải thành 16 vụ việc, hòa giải không thành 05 vụ việc. Tổ chức đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 của các xã, thị trấn, kết quả còn xã Hương Hữu không đủ điều kiện đạt chuẩn.

1.5. Công tác Nội vụ: Công tác tổ chức bộ máy thường xuyên được củng cố, kiện toàn; các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch đúng quy định của pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm, đã miễn nhiệm 01 Ủy viên UBND huyện, bầu bổ sung 01 Phó Chủ tịch UBND và 01 Ủy viên UBND huyện, nhiệm kỳ 2016-2021; điều động và bổ nhiệm 03 Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 06 Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; cử 01 Phó Trưởng phòng phụ trách cơ quan; điều động và bổ nhiệm 02 Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở; thực hiện tinh giản biên chế năm 2019.

1.6. Cải cách hành chính: Tập trung triển khai Đề án Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã, đang triển khai tại 03 đơn vị còn lại. Trung tâm Hành chính công huyện phục vụ tốt hơn về giao dịch, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, tính đến ngày 15/5/2019 đã tiếp nhận là 1.157 hồ sơ, hoàn trả 1.082 hồ sơ (trong đó: giải quyết đúng và trước hạn tỷ lệ 99,63%; giải quyết trễ hạn chiếm tỷ lệ 0,37%), hồ sơ chưa đến hạn, đang xử lý 73 hồ sơ. 100% lượt khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong giao dịch TTTC đều đạt mức hài lòng và rất hài lòng.

Đã triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Đến nay, huyện đã cử 52 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 06 đảng viên tham gia lớp đào tạo Cao cấp chính trị, 80 đảng viên tham gia lớp Trung cấp chính trị; mở 08 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả tích cực; triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan, đơn vị; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã từng bước đáp ứng nhu cầu giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Tình hình tai nạn giao thông nghiêm trọng và chết người vẫn còn xảy ra, chưa được khắc phục. Tệ nạn lô đề, đánh bạc, lừa đảo đã được ngăn chặn nhưng chưa dứt điểm.

- Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin ở một số xã chưa đáp ứng yêu cầu như xã Hương Hữu, Thượng Quảng, Thượng Nhật.

V. Chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới

Đã tập trung chỉ đạo, huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, từng bước đầu tư các công trình thiết yếu, đặc biệt là các công trình phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh, văn hóa, giáo dục và đào tạo; vận động nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, cải thiện vệ sinh môi trường, thực hiện tốt các hoạt động Ngày Chủ nhật xanh quy mô toàn diện, bước đầu phát huy hiệu quả. Nhìn chung nhận thức cán bộ và nhân dân ngày càng nâng lên trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; số lượng, chất lượng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới được nâng lên.

Mặc dù nguồn lực đầu tư từ cấp trên tương đối lớn nhưng vẫn chưa đáp ứng được các tiêu chí về giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa xã... Việc triển khai xây dựng nông thôn mới ở các xã còn chậm, không chú trọng việc giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; các tiêu chí thuộc về người dân vẫn chưa đạt cao.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp: Phấn đấu giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp 6 tháng cuối năm là 404,7 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), đưa giá trị sản xuất ngành cả năm tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

a) Trồng trọt

- Sản lượng lương thực có hạt 1.806 tấn; giá trị vườn bình quân đạt 45 triệu đồng/ha/năm. Diện tích gieo cấy lúa nước đạt 312ha, phân đấu tỷ lệ diện tích sử dụng giống lúa xác nhận đạt trên 90%.

- Vận động nông dân sản xuất vụ Hè Thu đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đậu các loại 40ha, rau các loại 60ha, khoai các loại 55ha, phát triển thêm diện tích mía; tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đối với các loại cây hoa màu vụ Đông Xuân đang cho thu hoạch như ớt, bầu bí, rau màu. Chăm sóc cho cây sẵn, thu hoạch sẵn ở những nơi có điều kiện.

- Tập trung chỉ đạo Dự án cam Nam Đông và đẩy mạnh phong trào chăm sóc, lập vườn theo Kế hoạch số 40/KH-UBND của UBND huyện về việc chăm sóc, cải tạo nâng cao giá trị kinh tế vườn năm 2019. Chú trọng định hướng lập vườn từng hộ phù hợp với quy hoạch; xây dựng vườn mẫu để người dân học tập nhân rộng; tiếp tục vận động tổ chức gieo ươm cây giống phục vụ lập vườn; tích cực tìm kiếm liên kết với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất các sản phẩm có tiềm năng lợi thế.

- Ổn định diện tích cao su hiện có, đưa vào khai thác 3.000ha, sản lượng mủ nước ước đạt 12.500 tấn. Đẩy mạnh chăm sóc, bón phân trên toàn bộ diện tích cây cao su; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, quản lý việc thu mua của các đơn vị thu mua trước và sau mùa vụ khai thác. Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân mô hình vườn cao su tổng hợp, kết hợp gia trại chăn nuôi dưới tán, trồng xen cây ngắn ngày ở vườn cao su chưa khép tán, vận động người dân không chặt bán vườn cây cao su.

b) Chăn nuôi và thủy sản: Nâng cao chất lượng đàn trâu bò, ổn định và duy trì đàn lợn hiện có, đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm, tận dụng tiềm năng, lợi thế để phát triển mạnh mô hình gà thả vườn, chăn nuôi lợn dưới tán rừng, gia trại lợn rừng, trại nuôi ong và các vật nuôi có giá trị khác. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi cho nông dân. Chủ động phòng chống và ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào địa bàn và các dịch bệnh nguy hiểm khác, làm tốt công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật. Phân đấu phát triển đàn bò 3.000 con, ổn định đàn trâu 1.650 con; duy trì đàn lợn 20.000 con/năm, trong đó đàn lợn nái 1.100 con; đàn gia cầm 300.000 con/năm; chuồng trại đảm bảo yêu cầu đạt 100%. Diện tích nuôi cá nước ngọt 60ha, phân đấu cả năm sản lượng nuôi trồng đánh bắt thủy sản đạt 250 tấn, trong đó nuôi trồng 200 tấn.

c) Lâm nghiệp: Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ, kêu gọi các nguồn lực tài trợ để lồng ghép vào Đề án. Triển khai trồng lại rừng sau khai thác, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng chú trọng việc xử lý thực bì trong mùa nắng nóng, không để xảy ra cháy rừng; triển khai thực hiện Phương án Chỉ thị 65 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện. Hướng dẫn nông dân sử dụng giống keo chất lượng cao để tăng năng suất rừng trồng; tăng cường công tác quản lý chất lượng giống lâm nghiệp. Phân đấu khai thác rừng trồng và trồng lại rừng 500ha; sản lượng gỗ khai thác đạt 45.000 tấn gỗ nguyên liệu; trồng rừng gỗ lớn 100 ha.

1.2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng

a) *Công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp*: Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp đến cuối năm là 212,45 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), đưa giá trị sản xuất ngành cả năm tăng 25% so cùng kỳ năm trước. Mở rộng và nâng cao năng lực các ngành nghề hiện có; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; tổ chức tốt việc thu mua mủ cao su. Thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, thu ngân sách, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp. Thực hiện tốt công tác khuyến khích đầu tư, công tác khuyến công, từng bước tạo chuyển biến trong phát triển công nghiệp - TTCN.

b) *Đầu tư – xây dựng cơ bản*: Huy động, lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư gắn với việc chỉnh trang đô thị và xây dựng nông thôn mới; phân đầu giá trị huy động thực hiện đến cuối năm đạt 450 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng, nhất là trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng, quản lý quy hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, đôn đốc công tác nghiệm thu, giải ngân, quyết toán đúng quy định.

1.3. Dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, phân đầu giá trị sản xuất đến cuối năm đạt 433,94 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), đưa giá trị sản xuất ngành cả năm tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Nâng cao chất lượng và mở rộng hoạt động các loại hình dịch vụ; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương nghiệp, đảm bảo ổn định thị trường, giá cả. Khai thác tốt các điểm du lịch sinh thái, tạo ra nhiều hình thái dịch vụ du lịch có dấu ấn đặc trưng riêng của đồng bào dân tộc Cơ tu; liên kết với các đơn vị để tổ chức các hoạt động du lịch trên địa bàn; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh dịch vụ, nhất là những dịch vụ còn thiếu và chậm như khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng.

1.4. Tài nguyên, môi trường: Gắn việc phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, sinh thái; chống ô nhiễm, suy thoái môi trường; tăng cường quản lý và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản; tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy, từng bước chống sạt lở ven khe suối; thường xuyên quan tâm công tác vệ sinh, môi trường, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt. Đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phân đầu đến cuối năm tỷ lệ cấp mới đạt 96,5%, tỷ lệ cấp đổi đạt 60%. Tăng cường xử lý các trường hợp sử dụng đất sai mục đích quy định; làm tốt công tác công tác giải phóng mặt bằng; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Ngày Chủ nhật xanh.

1.5. Tài chính - ngân sách: Thực hiện thu ngân sách đúng luật, kịp thời, chống thất thu. Chú trọng các lĩnh vực có số thu lớn, làm việc các doanh nghiệp, nắm chắc khối lượng nghiệm thu để thu đủ thuế vãng lai các doanh nghiệp ngoài tỉnh vào thi công trên địa bàn, không để thất thoát, chậm nộp. Tập trung thu nợ đọng thuế các năm trước; không để nợ đọng phát sinh; đẩy nhanh các thủ tục để tổ chức đầu giá đất tăng nguồn thu ngân sách huyện; nghiên cứu tạo các nguồn thu mới. Phân đầu thu ngân sách cả năm 2019 vượt dự toán HĐND huyện. Thực hiện tiết kiệm chi, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo hoạt động bộ máy hành chính địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo: Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021”. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, coi trọng chất lượng mũi nhọn, phân đầu huy động học sinh trong độ tuổi đạt tỷ lệ cao và hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tích cực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm; thực hiện Đề án sáp nhập trường TH và THCS Thượng Nhật.

2.2. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; chú trọng công tác phòng chống các dịch bệnh tại địa phương, không để xảy ra các dịch bệnh; nâng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng hố xí hợp vệ sinh. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng; các hoạt động truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3; vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2.3. Văn hóa - thông tin: Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống cấp huyện, tổ chức sự kiện “Nét đẹp văn hóa và con người Nam Đông” năm 2019. Hướng dẫn các xã, thị trấn, các cơ quan làm thủ tục công nhận thôn, tổ dân phố, cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Thực hiện tốt các hoạt động nhằm bảo tồn các nét đẹp, văn hóa của đồng bào các dân tộc. Nâng cao chất lượng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình địa phương; làm tốt công tác tiếp, phát sóng, phát huy hệ thống truyền thanh ở các xã, thị trấn.

2.4. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ sản xuất, hướng dẫn nhân dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, phân đầu giảm hộ nghèo bền vững; chú trọng công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm nhất là công tác xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt chính sách đối với gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Tranh thủ vốn từ các chương trình dự án, các tổ chức để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho các hộ nghèo, hộ chính sách có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở và các chương trình, chính sách khác liên quan...Thực hiện tốt Kế hoạch số 16/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch số 59/KH-UBND của UBND huyện về giúp đỡ hộ nghèo.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Triển khai thực hiện đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

3. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh - Nội chính

3.1. Quốc phòng: Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn. Xây dựng kế hoạch, chương trình phục vụ huấn luyện lực lượng Tự vệ các cơ quan; tổ chức hiệp đồng, huấn luyện Đại đội 3 – Tiểu đoàn dự bị động viên huyện theo kế hoạch của tỉnh. Bảo đảm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật phục vụ huấn luyện, diễn tập, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; quản lý, khai thác tốt các công trình quốc phòng, khu quân sự.

3.2. An ninh: Thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nắm chắc tình hình an ninh trật tự từ cơ sở đảm bảo không để bị động bất ngờ; triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm chủ động phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, môi trường; nâng cao chất lượng hiệu quả điều tra, khám phá, xử lý tội phạm. Tuyên truyền, hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ, công tác tuần tra kiểm soát giao thông để giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn; chú trọng công tác quản lý cư trú; tăng cường công tác phối hợp kiểm tra phòng cháy chữa cháy; tăng cường nắm bắt tình hình và xử lý triệt để tệ nạn lô đề, cá độ bóng đá...; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

3.3. Công tác tư pháp, thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Luật mới ban hành; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL; kịp thời triển khai công tác kiểm tra văn bản, tuyên truyền pháp luật, hòa giải, trợ giúp pháp lý, hướng dẫn, thực hiện đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực, chú trọng công tác tự kiểm tra và sự tham gia giám sát của các tổ chức đoàn thể, địa phương; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư, góp ý kịp thời những tồn tại, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Tiếp tục triển khai kế hoạch phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và tạo sự chuyển biến trong phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ.

3.4. Công tác nội vụ, cải cách hành chính

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ lãnh đạo, quản lý của một số cơ quan, đơn vị; phối hợp triển khai thực hiện Đề án điều động Công an chính quy đảm nhận các chức danh Công an xã ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch điều động và chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tổ chức đánh giá và xếp loại công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 và đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; đẩy mạnh kiểm tra, chấn chỉnh kỷ

luật, kỷ cương hành chính; giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

II. Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững

Huy động, lồng ghép hợp lý các nguồn lực để đầu tư theo Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tập trung đầu tư các công trình thiết yếu liên quan đến các tiêu chí chưa đạt chuẩn, hỗ trợ nâng cao thu nhập, giảm nghèo, xóa nhà tạm; ưu tiên đầu tư cho các xã theo lộ trình để đạt tiêu chí nông thôn mới. Huy động tốt các nguồn lực trong dân để đầu tư sản xuất, môi trường, đóng góp trong xây dựng kết cấu hạ tầng và công tác giải phóng mặt bằng.

III. Các chương trình trọng điểm cần tập trung chỉ đạo 6 tháng cuối năm 2019

1. Chương trình phát triển nông nghiệp toàn diện.
2. Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững.
3. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.
4. Chương trình cải cách hành chính (Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC).

IV. Giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019

1. Nhóm giải pháp về kinh tế

1.1. Về lĩnh vực nông nghiệp

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 40/KH-UBND của UBND huyện về chăm sóc, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế vườn năm 2019. Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với Hợp tác xã sản xuất đã hình thành; tiếp tục vận động, hướng dẫn thành lập mới Hợp tác xã ở những địa phương có điều kiện; chuyển đổi đất lâm nghiệp có tiềm năng sang trồng cam và vận động nhân dân, doanh nghiệp thực hiện đề án trồng cam.

Tiếp tục triển khai “Đề án phát triển nông nghiệp toàn diện giai đoạn 2016-2020” theo định hướng tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp để nâng cao giá trị; Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ giai đoạn 2014-2020.

1.2. Về lĩnh vực công nghiệp – TTCN, xây dựng

Tuyên truyền vận động các lao động nhàn rỗi trên địa bàn tham gia học nghề và vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp trên địa bàn, nhất là ngành may công nghiệp. Làm việc với cấp có thẩm quyền để hỗ trợ các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn bằng các chính sách hỗ trợ ưu đãi của tỉnh; hoàn thành quy hoạch cụm công nghiệp-TTCN ở xã Hương Phú.

Tranh thủ các nguồn vốn mục tiêu của cấp trên và các nguồn huy động khác để đầu tư phát triển; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ thi công; tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

1.3. Lĩnh vực tài nguyên môi trường: Tăng cường chỉ đạo để đẩy nhanh công tác cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường, quản lý chặt chẽ việc san lấp mặt bằng ở các hộ gia đình, cá nhân; phối hợp với các ngành liên quan thực hiện cấp phép khơi thông dòng chảy ở một số vị trí xung yếu, bồi lấp.

1.4. Lĩnh vực tài chính – ngân sách: Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, điều hành thu chi ngân sách. Phần đầu thu vượt dự toán HĐND huyện giao trong năm trong đó cần triển khai các nội dung sau: Triển khai các đề án chống thất thu thuế trên các lĩnh vực, đặc biệt là thuế vãng lai; nghiên cứu tham mưu các biện pháp xử lý nợ đọng thuế và thu hồi nợ đọng thuế; hoàn thiện các thủ tục để đấu giá đất tại khu quy hoạch Tổ dân phố 1; đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác thu. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi; hướng dẫn các xã, thị trấn tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; cấp phát ngân sách kịp thời, đảm bảo theo quy định của Nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra gắn với việc hướng dẫn nghiệp vụ, xuất toán các khoản chi sai chế độ chính sách.

2. Nhóm giải pháp về văn hóa - xã hội

2.1. Về lĩnh vực giáo dục – đào tạo: Đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng trường học; tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, ưu tiên đầu tư phòng học, từng bước xây dựng các hạng mục phụ trợ; đầu tư đáp ứng cơ bản các trang thiết bị dạy học. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể các cấp để huy động, duy trì số lượng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục. Giao chỉ tiêu năm học 2019-2020 cho các trường huy động số học sinh bỏ học trong các năm trước còn lại trên địa bàn trở lại trường lớp.

2.2. Về lĩnh vực y tế, dân số: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc cứu chữa tại chỗ, giảm chuyển viện lên tuyến trên. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách kế hoạch hóa gia đình để hạn chế việc sinh con thứ 3 trở lên, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

2.3. Về lĩnh vực văn hoá: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước; đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và công tác gia đình. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia xã hội hóa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa và tổ chức các hoạt động TDTT. Tăng cường công tác quảng bá du lịch và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác, đầu tư du lịch trên địa bàn.

2.4. Về lĩnh vực xã hội: Khảo sát thực trạng nguồn lao động, ngành nghề, đi đôi với dự báo tình hình phát triển để có kế hoạch đào tạo sát nhu cầu; liên kết với các doanh nghiệp tiến hành đào tạo nghề. Tăng cường tuyên truyền vận động lao động trên địa bàn tham gia vào làm việc ở nhà máy Kimsora. Bám cơ sở nắm bắt kịp thời tình hình đời sống nhân dân; thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo bền vững; có chính sách hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiên tai, bão lũ có nguy cơ thiếu đói, tái nghèo. Quan tâm đến các hộ gia đình chính sách, thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

2.5. Về lĩnh vực tôn giáo: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cần kịp thời nắm chặt tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng.

3. Nhóm giải pháp chỉ đạo điều hành

Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV để tập trung chỉ đạo, thực hiện điều hành có trọng tâm, quyết liệt, dứt điểm, chú trọng các giải pháp:

- Phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi công vụ; chống mọi biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại gắn với công tác kiện toàn các tổ chức nhằm tăng hiệu quả quản lý, đồng thời tạo nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện. Đẩy mạnh phong trào thi đua, khen thưởng.

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; phát huy tác dụng tích cực trang thông tin điện tử huyện và cấp xã để cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, giới thiệu hình ảnh, thế mạnh của huyện nhằm thu hút đầu tư phát triển.

- Thường xuyên sâu sát cơ sở; làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chú trọng công tác thanh, kiểm tra, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ, phát hiện những sai sót trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành để chấn chỉnh uốn nắn kịp thời.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành lĩnh vực được phân công.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 đạt được những kết quả khả quan nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách. Vì vậy, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm đòi hỏi Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân huyện nhà phải nỗ lực phấn đấu, chỉ đạo quyết liệt, khắc phục những khó khăn để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Huyện ủy, Nghị quyết HĐND huyện đã đề ra trong năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng